**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN E**
**TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24-3-2023.
"V/v: Kiện ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Khắc Vũ và bà Phạm Thị Thùy Dung.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Công Đức - Cán bộ Toà án nhân dân huyện E.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E tham gia phiên tòa:*** ông Nguyễn Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 24/3/2023 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện E xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 449/2023/TLST-HNGĐ, ngày 09/11/2023 về việc "Kiện ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 08/03/2023 của Tòa án nhân dân huyện E, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lưu Thị Ch - sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Gia Lai, vắng mặt (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn L - sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn C, xã E, huyện E, tỉnh Đăk Lăk; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lưu Thị Ch trình bày:***

Chị Lưu Thị Ch và anh Hoàng Văn L tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện E, tỉnh Đăk Lăk trên cơ sở tự nguyện. Thời gian chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên cãi vã, đánh đập, anh L thường xuyên uống rượu bỏ bê gia đình, không lo cho đời sống hôn nhân của mình. Đến nay chị Ch cảm thấy không còn tình cảm với anh L nên yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh Hoàng Văn L.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị Lưu Thị Ch và anh

Hoàng Văn L có 01 con chung là Hoàng Quốc Ch - sinh ngày 16/05/2012.

Chị Lưu Thị Ch có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh Hoàng Văn L đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh L vẫn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của anh L về yêu cầu khởi kiện của chị Ch. Tại phiên tòa, anh L vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

*Phát biểu của Kiểm sát viên:*

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ, Tòa án đã thu thập đầy đủ và đúng trình tự theo quy định pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện việc chị Ch khởi kiện yêu cầu ly hôn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ch về việc ly hôn với anh L. Về con chung: đề nghị giao con chung cho chị Ch trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Niê H Kihl khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung với anh Ksơr Y Oăih là "Kiện ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện E theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Ksơr Y oăih đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chị Niê H Khil có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Ch và anh Hoàng Văn L chung sống với nhau từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện E, tỉnh Đăk Lăk theo giấy chứng nhận kết hôn số 75/2016, ngày 12/08/2016 là trên cơ sở tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi vợ chồng chị Ch, anh L sinh sống thể hiện: Sau khi về chung sống với nhau một thời gian thì giữa chị Ch và anh L xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay chị Ch và anh L đã ly thân, không còn chung sống với nhau. Do đó, xét thấy giữa hai người không còn thương yêu, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau. Vì vậy, việc chị Ch yêu cầu ly hôn với anh L là có căn cứ, cần chấp nhận.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị Ch và anh L đã có với nhau 01 con chung là Hoàng Quốc Ch - sinh ngày 16/05/2012.

Nguyện vọng của chị Ch là muốn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Hiền phải cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai đề ngày 16/11/2022, cháu Hoàng Quốc Ch trình bày có nguyện vọng ở với mẹ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh L không có mặt tại Tòa án để thể hiện ý chí của mình về quan hệ hôn nhân và về việc nuôi dưỡng con chung. Do đó, xét thấy cần giao con chung là cháu Hoàng Quốc Ch cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp và đảm bảo quyền lợi của con chung.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐ-ST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị Ch. Chị Lưu Thị Ch được ly hôn với anh Hoàng Văn L.

- Về con chung: Giao con chung Hoàng Quốc Ch - sinh ngày 16/05/2012 cho chị Lưu Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Anh Hoàng Văn L có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và trợ cấp phí tổn nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải

quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Lưu Thị Ch phải chịu 300.000 đồng tiền án phí HNGĐ-ST, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện E theo Biên lai số AA/2021/0010785 ngày 31/10/2022.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
*- Các đương sự;*
*- Viện KSND huyện E;*
*- Thi hành án huyện E;*
*- Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk;*
*- UBND xã E;*
*- Lưu hồ sơ, vi tính.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bích Thủy**